

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2021/HS-ST**

Ngày: 11-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quốc Phong;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Tấn Sinh và ông Võ Văn Thành.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Tương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:***
Ông Huỳnh Tấn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ VÕ ĐÌNH A, Sinh ngày 03/8/1976, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn ĐY1, xã D, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Đan thúng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Đình Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); vợ: Trần Thị Th, sinh năm 1979; Con: 02 người, sinh năm 2006 và sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt phiên tòa.

2/ NGUYỄN T, Sinh ngày 20/9/1976, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn ĐY2, xã D, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1975; Con: 02 người, sinh năm 1998 và sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt phiên tòa.

3/ LÊ TẤN H, Sinh ngày 09/5/1973, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn ĐY1, xã D, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Tấn N (đã chết) và bà Trần Thị Th; vợ: Nguyễn Thị Phi Y, sinh năm 1975; Con: 02 người, sinh năm 2006 và sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt phiên tòa.

4/ ĐOÀN ANH V, Sinh ngày 24/4/1986, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn MH3, xã D, huyện BS; tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nhạc công; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Mộng Th và bà Nguyễn Thị Đ; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5/ NGUYỄN Đ, Sinh ngày 03/8/1965, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn ĐY1, xã D, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn M (đã chết) và bà Trần Thị Th (đã chết); vợ: Phạm Thị Th (đã chết); Con: 02 người, sinh năm 1989 và sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Võ Văn Tr**, sinh ngày 14/7/1987;

+ Chị **Trần Thị Th**, sinh ngày 28/10/1979;

+ Chị **Nguyễn Thị Phi Y**, sinh ngày 20/9/1975;

Cùng nơi cư trú: Thôn ĐY1, xã D, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh **Nguyễn Nh**, sinh ngày 08/8/1987;

Nơi cư trú: Thôn MH3, xã D, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

Đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Anh **Đặng Viết Ch**, sinh ngày 30/8/1980;

Nơi cư trú: Thôn ĐY1, xã D, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh **Trần Minh C**, sinh ngày 08/3/1987.

Nơi cư trú: Thôn MH3, xã D, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn T, sinh năm 1976, ở tại thôn ĐY2, xã D, huyện BS (gọi tắt là T); Đoàn Anh V, sinh năm 1986 (gọi tắt là V), Nguyễn Nh, sinh năm 1987 (gọi tắt là Nh), Trần Minh C, sinh năm 1987 (gọi tắt là C), đều ở tại thôn MH3, xã D, huyện BS; Nguyễn Đ, sinh năm 1965 (gọi tắt là Đ), Lê Tấn H, sinh năm 1973 (gọi tắt là H), Đặng Viết Ch, sinh năm 1980 (gọi tắt là Ch), Võ Văn Tr, sinh năm 1987 (gọi tắt là Tr) và Võ Đình A, sinh năm 1976 (gọi tắt là A), đều ở tại thôn ĐY1, xã D, huyện BS có quen nhau.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 28/12/2020, T, V, H và C đến nhà A tại thôn ĐY1, xã D, huyện BS chơi. Tại đây, T, V, H và C rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm, thắng thua bằng tiền với thỏa thuận: người thắng ù thì trích lại

10.000đồng để trả cho A (gọi là tiền xâu) thì tất cả đều đồng ý rồi cùng nhau lên lầu 1 nhà A để đánh bạc.

A lấy 01 tấm mền trải lên bàn làm chiếu bạc, lấy một hủ nhựa để ra bàn để bỏ tiền xâu và đưa bài Tây loại 52 lá cho T, V, H và C đánh bạc. Tuy nhiên, sau khi chia bài, C có người gọi điện đi làm nên không tham gia đánh bạc. Sau đó, Nh đến nhà A ngồi vào vị trí của C rồi cùng đánh bạc với T, V, H.

Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, Đ đến nhà A chơi. Lúc này, Nh nghỉ nên Đ ngồi vào vị trí của Nh rồi cùng đánh bạc với T, V, H.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Tr đến nhà A chơi. Lúc này, V thắng được 360.000đồng và nghỉ nên Tr mượn của A 1.000.000đồng, V để lại cho Tr 20.000đồng rồi Tr thay vào vị trí của V cùng đánh bạc với T, Đ, H.

Sau đó, Tr nghỉ và trả lại cho A 1.000.000đồng nên V thay vào vị trí của Tr rồi cùng đánh bạc với T, Đ, H. Đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, Đặng Viết Ch, sinh năm 1980, ở tại thôn ĐY1, xã D, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi đến nhà A chơi và ngồi xem đánh bạc.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc T, V, Đ và H đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh phỏm thắng thua bằng tiền, Tr, A, Nh và Ch đang ngồi xem thì bị Công an xã Bình Dương phát hiện, lập biên bản, thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc số tiền 1.060.000đồng. Trong đó: 160.000đồng bỏ trong hộp nhựa, thu giữ tại vị trí Nguyễn T: 220.000đồng, thu giữ tại vị trí Lê Tấn H: 40.000đồng, thu giữ tại vị trí Nguyễn Đ: 640.000đồng; cùng một số đồ vật phục vụ đánh bạc.

Số tiền dùng đánh bạc thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc dưới 5.000.000đồng nên Công an xã Bình Dương lập Biên bản vi phạm hành chính đối với các đối tượng tham gia đánh bạc.

Qua xác minh, Công an xã Bình Dương xác định số tiền thu giữ trong người các con bạc có tiền sẽ dùng đánh bạc và tổng số tiền các con bạc dùng đánh bạc trên 5.000.000đồng, cụ thể như: Thu giữ trong người T 1.500.000đồng, H 1.511.000đồng, A 2.167.000đồng, Ch 3.900.000đồng, Nh 260.000đồng, Đồng 7.617.000đồng, V 2.578.000đồng; Thu giữ tại nhà vệ sinh trong nhà của A 3.500.000đồng. Tổng số tiền thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc, xung quanh khu vực đánh bạc và trong người các con bạc là 24.093.000đồng (Hai mươi bốn triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Xét thấy, vụ việc có dấu hiệu của phạm tội Đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự nên chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Qua điều tra xác định đối với số tiền thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc, xung quanh khu vực đánh bạc và trong người các con bạc như sau:

- Số tiền 1.060.000đồng thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc là tiền dùng đánh bạc, trong đó 160.000đồng bỏ trong hộp nhựa màu trắng là tiền người thắng ở mỗi ván bài ù trích lại để trả tiền xâu cho A.

- Số tiền 1.500.000đồng thu giữ trong người T và số tiền 1.511.000đồng thu giữ trong người H là tiền dùng đánh bạc.

- Số tiền 7.617.000đồng thu giữ trong người Đ thì 1.600.000đồng thu giữ trong túi quần là tiền Đ dùng đánh bạc còn 6.017.000đồng để ở trong ví không dùng đánh bạc.

- Số tiền: 2.578.000đồng thu giữ trong người V. Trong đó: số tiền của V là 2.238.000đồng, V để riêng 1.000.000đồng dùng để đánh bạc trong quá trình đánh bài V ăn được là 360.000đồng, V đã để lại cho Tr 20.000đồng, còn lại 340.000đồng, V phải chịu trách nhiệm về số tiền đã cho Tr 20.000đồng do đó số tiền V dùng để đánh bài là 1.360.000đồng.

- Số tiền 3.500.000đồng thu giữ tại nhà vệ sinh của A là của H do vợ H là Nguyễn Thị Phi Y đưa cho H đi trả tiền mua cá, H không dùng tiền này để đánh bạc.

- Số tiền 2.167.000đồng thu giữ trong người A, A chỉ ngồi xem không tham gia đánh bạc.

- Số tiền 3.900.000đồng thu giữ trong người Đặng Viết Ch không dùng tiền này để đánh bạc.

- Số tiền 260.000đồng thu giữ trong người Nh là tiền Nh dùng đánh bạc khi đánh bạc với T, V, H.

- Đối với số tiền 1.000.000đồng, Tr mượn của A để đánh bài và Tr đã trả lại cho A, đây được xem là số tiền đã đưa vào dùng để đánh bạc của riêng A nên các bị can T, V, Đ và H phải chịu trách nhiệm đồng phạm với A về số tiền này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn không kết luận số tiền 1.000.000đồng, này là số tiền dùng để đánh bạc, nhưng để tránh để lọt số tiền dùng vào việc đánh bạc như đã nêu trên nên trong quá trình truy tố Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn thấy cần thiết phải đưa vào để giải quyết vụ án một cách triệt để đúng pháp luật. Như vậy, số tiền T, V, Đ và H, A dùng để đánh bạc là 8.031.000đồng (Tám triệu không trăm ba mươi một nghìn đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-BS ngày 02/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Võ Đình A, Nguyễn T, Đoàn Anh V, Nguyễn Đ và Lê Tấn H về tội “**Đánh bạc**” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên Quyết định truy tố Võ Đình A, Nguyễn T, Đoàn Anh V, Nguyễn Đ và Lê Tấn H về tội “**Đánh bạc**” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Võ Đình A số tiền từ 40.000.000đồng đến 50.000.000đồng;

Các bị cáo Nguyễn T, Đoàn Anh V, Nguyễn Đ, Lê Tấn H mỗi bị cáo số tiền từ 35.000.000đồng đến 45.000.000đồng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Vật chứng vụ án:

- 01 tấm mền màu nâu - đỏ, kích thước (100x100)cm; 09 bộ bài Tây loại 52, chưa sử dụng; 03 bộ bài Tây loại 52, đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa màu trắng, hình trụ, kích thước (18x8,5)cm là của Võ Đình A và là công cụ dùng đánh bạc đề nghị tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

- Số tiền 1.060.000đồng thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc là tiền dùng đánh bạc, đề nghị tuyên thu sung ngân sách Nhà nước.

- Số tiền: 1.500.000đồng thu giữ trong người Nguyễn T; 1.511.000đồng thu giữ trong người Lê Tấn H; 1.600.000đồng thu giữ trong người Nguyễn Đồng; 1.340.000đồng thu giữ trong người Đoàn Anh V là tiền dùng đánh bạc nên đề nghị tuyên thu sung ngân sách Nhà nước.

- Số tiền: 6.017.000đồng thu giữ trong người Nguyễn Đ; 1.238.000đồng thu giữ trong người Đoàn Anh V; 3.500.000đồng thu giữ ở nhà vệ sinh trong nhà của Võ Đình A là của Lê Tấn H; 3.900.000 đồng thu giữ trong người Đặng Viết Ch. Nguyễn Đ, Đoàn Anh V, Lê Tấn H và Đặng Viết Ch không dùng số tiền này để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Số tiền: 2.167.000đồng thu giữ trong người Võ Đình A. Trong số tiền này có 1.000.000đồng Võ Đình A dùng vào việc đánh bạc nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 2.167.000đồng cho A, trong quá trình xét xử đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Võ Đình A có nghĩa vụ giao nộp số tiền 1.000.000đồng nói trên thu sung ngân sách nhà nước.

- Quá trình đánh bạc khi Đoàn Anh V khi nghỉ chơi có cho Võ Văn Tr số tiền 20.000đồng để Tr đánh bạc nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Đoàn Anh V có nghĩa vụ giao nộp số tiền 20.000đồng trên thu sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền: 260.000đồng thu giữ trong người Nguyễn Nh là tiền Nguyễn Nh dùng đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển cho Công an huyện Bình Sơn để xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Nh nên đề nghị không đặt ra giải quyết.

Về những vấn đề có liên quan khác:

Đối với Võ Văn Tr, Nguyễn Nh: có hành vi đánh bạc tuy nhiên không đủ căn cứ xác định số tiền dùng đánh bạc tại thời điểm Tr và Nh đánh bạc. Mặt khác, Tr và Nh chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã đề nghị Công an huyện Bình Sơn ra quyết định số: 43, 44 ngày 13/07/2021 xử phạt “vi phạm hành chính” đối với Tr, Nh.

Đối với Đặng Viết Ch, Trần Minh C: có đến nhà A chơi nhưng chưa có hành vi đánh bạc.

Ngoài ra, Võ Đình A khai nhận trước đây đã nhiều lần để cho người khác đánh bạc tại nhà để thu tiền xâu tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ xử lý.

Đối với Trần Thị Th (vợ của Võ Đình A): khi A để cho T, V, Đ và H đánh bạc tại nhà nhưng Th không biết việc này và không được hưởng lợi gì.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Tranh luận của bị cáo: Không có tranh luận gì về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Võ Đình A, Nguyễn T, Đoàn Anh V, Nguyễn Đ và Lê Tấn H khai nhận như phần tóm tắt nội dung vụ án; lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án và căn cứ theo quy định của pháp luật Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Đình A, Nguyễn T, Đoàn Anh V, Nguyễn Đ và Lê Tấn H đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố các bị cáo Võ Đình A, Nguyễn T, Đoàn Anh V, Nguyễn Đ và Lê Tấn H là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi phạm tội do các bị cáo Võ Đình A, Nguyễn T, Đoàn Anh V, Nguyễn Đ và Lê Tấn H gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và việc xây dựng nếp sống văn hóa mới trên địa bàn địa phương, do đó Hội đồng xét xử cần xử phạt mức hình phạt tương ứng với hành vi của các bị cáo trong khi lượng hình.

Trong vụ án này, bị cáo Võ Đình A mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho các bị cáo Nguyễn T, Đoàn Anh V, Nguyễn Đ và Lê Tấn H đánh bạc tại nhà bị cáo; hưởng lợi từ tiền xâu mà các bị cáo đánh bạc xâu cho bị cáo; ngoài ra bị cáo còn trực tiếp chuẩn bị mền và đi mua bài cho các bị cáo đánh bạc, đồng thời bị cáo còn cho Tr mượn 1.000.000đồng sử dụng vào việc đánh bạc trước khi bị bắt. So sánh hành vi của bị cáo A và với hành vi của các bị cáo còn lại trong vụ án thì hành vi của bị cáo Võ Đình A là tích cực nhất. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo A cao hơn các bị cáo còn lại để thể hiện tính công minh của pháp luật.

[2.3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2.3.1] Các bị cáo A, T, V, Đ và H đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.3.2] Các bị cáo A, T, V, Đ và H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, có khả năng tự cải tạo. Do đó, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Vì đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo điểm e khoản 2 Điều 32 Bộ luật hình sự.

[2.5] Xử lý vật chứng:

[2.5.1] Đối với 01 tấm mền màu nâu - đỏ, kích thước (100x100)cm; 09 bộ bài Tây loại 52, chưa sử dụng; 03 bộ bài Tây loại 52, đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa màu trắng, hình trụ, kích thước (18x8,5)cm là của Võ Đình A và là công cụ dùng đánh bạc nên cần tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

[2.5.2] Đối với số tiền 1.060.000đồng thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc là tiền dùng đánh bạc và số tiền: 1.500.000đồng thu giữ trong người Nguyễn T; 1.511.000đồng thu giữ trong người Lê Tấn H; 1.600.000đồng thu giữ trong người Nguyễn Đ; 1.340.000đồng thu giữ trong người Đoàn Anh V là tiền các bị cáo dùng đánh bạc nên cần tuyên thu sung công quỹ nhà nước.

[2.5.3] Đối với số tiền: 6.017.000đồng thu giữ trong người Nguyễn Đ; 1.238.000đồng thu giữ trong người Đoàn Anh V; 3.500.000đồng thu giữ ở nhà vệ sinh trong nhà của Võ Đình A là của Lê Tấn H; 3.900.000đồng thu giữ trong người Đặng Viết Ch. Nguyễn Đ, Đoàn Anh V, Lê Tấn H, và Đặng Viết Ch không dùng số tiền này để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện Bình Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.5.4] Đối với số tiền: 2.167.000đồng thu giữ trong người Võ Đình A. Trong số tiền này có 1.000.000đồng Võ Đình A dùng vào việc đánh bạc (cho Võ Văn Tr mượn để đánh bạc) nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cả lại 2.167.000đồng cho A là không đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử tuyên buộc Võ Đình A có nghĩa vụ giao nộp số tiền 1.000.000đồng sung ngân sách nhà nước.

[2.5.5] Quá trình đánh bạc Đoàn Anh V cho Võ Văn Tr 20.000đồng để đánh bạc, số tiền này dùng vào việc đánh bạc nên Hội đồng xét xử tuyên buộc Đoàn Anh V có nghĩa vụ giao nộp số tiền 20.000đồng sung ngân sách nhà nước.

[2.5.6] Đối với số tiền: 260.000đồng thu giữ trong người Nguyễn Nh là tiền Nguyễn Nh dùng đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển cho Công an huyện Bình Sơn để xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Nh là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về những vấn đề có liên quan khác:

Đối với Võ Văn Tr, Nguyễn Nh: có hành vi đánh bạc tuy nhiên không đủ căn cứ xác định số tiền dùng đánh bạc tại thời điểm Tr và Nh đánh bạc. Mặt khác, Tr và Nh chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị Công an huyện Bình Sơn xử lý hành chính. Ngày 13/7/2021 Công an huyện Bình Sơn ra Quyết định xử phạt hành chính số: 43, 44 xử phạt Tr, Nh mỗi người 1.000.000đồng, hình phạt bổ sung: tịch thu số tiền dùng vào việc đánh bạc là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Đặng Viết Ch, Trần Minh C: có đến nhà A chơi nhưng chưa có hành vi đánh bạc.

Đối với Trần Thị Th (vợ của Võ Đình A): khi A để cho T, V, Đ và H đánh bạc tại nhà nhưng Th không biết việc này và không được hưởng lợi gì.

Ngoài ra, Võ Đình A khai nhận trước đây đã nhiều lần để cho người khác đánh bạc tại nhà để thu tiền xâu nhưng không nhớ thời gian cũng như số tiền xâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ xử lý.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn: Về đề nghị áp dụng pháp luật; tội danh; hình phạt chính; hình phạt bổ sung; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mức hình phạt; xử lý vật chứng và những vấn đề có liên quan khác như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn đề nghị là có phần nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn đề nghị.

[5] Xét ý kiến tranh luận: Các bị cáo không có tranh luận gì nên không xét.

[6] Xét lời nói sau cùng của các bị cáo: Lời nói sau cùng của các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, Hội đồng xét

xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tương ứng với tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng.

[7] Về án phí: Võ Đình A, Nguyễn T, Đoàn Anh V, Nguyễn Đ và Lê Tấn H mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Võ Đình A, Nguyễn T, Đoàn Anh V, Nguyễn Đ và Lê Tấn H đều phạm tội **“Đánh bạc”**.

Xử phạt:

Bị cáo Võ Đình A số tiền **30.000.000đồng** (ba mươi triệu đồng)

Các Bị cáo Nguyễn T, Đoàn Anh V, Nguyễn Đ, Lê Tấn H mỗi bị cáo số tiền **25.000.000đồng** (hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Võ Đình A, Nguyễn T, Đoàn Anh V, Nguyễn Đ và Lê Tấn H.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tuyên tịch thu cho tiêu hủy 01 tấm mền, 12 bộ bài Tây loại 52, 01 hộp nhựa. Toàn bộ vật chứng trên đều có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

3.2. Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 7.011.000đồng (bảy triệu không trăm mười một nghìn đồng) do Công an huyện Bình Sơn nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn tại Kho bạc Nhà nước huyện Bình Sơn số 3949.0.1068644.00000 ngày 07/9/2021.

3.3. Tuyên buộc bị cáo Võ Đình A có nghĩa vụ nộp số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

3.4. Tuyên buộc bị cáo Đoàn Anh V có nghĩa vụ nộp số tiền 20.000đồng (hai mươi nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên buộc các bị cáo Võ Đình A, Nguyễn T, Đoàn Anh V, Nguyễn Đ và Lê Tấn H mỗi bị cáo nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/9/2021).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B.Sơn;
- UBND xã Bình Dương (thay Thông báo);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký, đóng dấu)

Lê Quốc Phong